**Mẫu số 02***07/2023/TT-BKHCN*

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN ……..**TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ....-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|  | *…….., ngày …… tháng ….. năm ……* |

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẢM NHIỆM CHỨC DANH LÃNH ĐẠO**

**Số: …………………………..**

*Căn cứ**[Bộ Luật Lao động](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ**[Luật Khoa học và Công nghệ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-khoa-hoc-va-cong-nghe-nam-2013-197387.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số**[27/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-27-2020-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-40-2014-ND-CP-va-Nghi-dinh-87-2014-ND-CP-435899.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số**[40/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-40-2014-ND-CP-su-dung-trong-dung-ca-nhan-hoat-dong-khoa-hoc-cong-nghe-229787.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số**[87/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-87-2014-ND-CP-thu-hut-ca-nhan-hoat-dong-khoa-hoc-cong-nghe-tham-gia-hoat-dong-Viet-Nam-250364.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ....*

*Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.*

*Hôm nay, ngày .... tháng .... năm 20..., tại...*

**Chúng tôi gồm:**

**BÊN A (BÊN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG): …………………………………………………….**

Đại diện bởi: Ông/Bà ……………………………………….Chức vụ: ……………………..

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………….

Mã số thuế: …………………………………………………………………………………….

Số tài khoản: ……………………………………………………………………………………

Tại Ngân hàng: …………………………………………………………………………………

**BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG): Ông/Bà: …………………………………………………….**

Ngày tháng năm sinh: ……………………………………Giới tính ………………………….

Quê quán/Quốc tịch: ……………………………………………………………………………

Hộ chiếu số: …………………………Cấp ngày: …………………..Nơi cấp: ………………

Trình độ: ………………………..Chuyên môn: ……………………………………………….

Địa chỉ thường trú: ………………………………………………………………………………

Giấy phép lao động: …………………………………………………………………………….

Điện thoại: ……………………………………………………………………………………….

Thống nhất ký hợp đồng lao động này (Hợp đồng) với những điều khoản như sau:

**Điều 1. Phạm vi công việc**

Bên A giao và bên B đồng ý đảm nhiệm chức vụ với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của bên A, cơ quan quản lý trực tiếp của bên A và các quy định của pháp luật Việt Nam trong thời hạn Hợp đồng.

**Điều 2. Thời hạn hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực ………. kể từ ngày ký.

Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nêu trên nếu xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người lao động**

3.1. Quyền lợi

3.1.1. Được hưởng thu nhập thực hiện công việc của bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng bao gồm:

- Mức phụ cấp từ chính sách thu hút đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Mức lương áp dụng cho vị trí ……….. theo Quy chế tài chính của bên A được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan;

- Các khoản thu nhập khác được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của bên A và theo quy định của Việt Nam.

3.1.2. Được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định pháp luật;

3.1.3. Thu nhập sẽ được thanh toán cho bên B theo quy định hiện hành.

3.2. Nghĩa vụ

3.2.1. Cung cấp lý lịch khoa học, bản sao bằng cấp, chứng chỉ và hộ chiếu cho bên sử dụng lao động.

3.2.2. Thực hiện các thủ tục xin gia hạn, cấp lại Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

3.2.3. Nghiêm túc thực hiện công việc và chịu trách nhiệm trước bên A về các nhiệm vụ được giao.

3.2.4. Tuân thủ pháp luật của Việt Nam.

3.2.5. Bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi của bên B.

3.2.6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên sử dụng lao động**

4.1. Quyền hạn

4.1.1. Định kỳ hàng năm (trước ngày 20/11) thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với bên B.

4.1.2. Đình chỉ hoặc áp dụng hình thức kỷ luật theo [Bộ luật Lao động](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và Nội quy lao động hoặc chấm dứt Hợp đồng đối với bên B do vi phạm nội quy, quy định của cơ quan hoặc không đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe, chuyên môn theo quy định.

4.2. Nghĩa vụ

4.2.1. Hỗ trợ bên B hoàn tất thủ tục xin cấp Giấy phép lao động;

4.2.2. Bên A có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết để bên B thực hiện nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, hỗ trợ để bên B thực hiện tốt nhất nhiệm vụ điều hành;

4.2.3. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật Việt Nam;

4.2.4. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho bên B theo quy định.

**Điều 5. Điều khoản bất khả kháng**

5.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù các bên đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Bất khả kháng bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, nhiễm xạ hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công, bạo loạn, giao thông vận tải bị gián đoạn hoặc các sự kiện bất khả kháng khác xảy ra theo quyết định của cơ quan nhà nước mà không xuất phát từ lỗi của bất kỳ bên nào.

5.2. Không bên nào bị coi là vi phạm hợp đồng trong trường hợp mà việc thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của mỗi bên bị cản trở bởi sự kiện bất khả kháng xảy ra sau ngày hợp đồng có hiệu lực.

5.3. Nếu một trong các bên không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng, bên đó phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 05 ngày kể từ khi xảy ra và thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng.

5.4. Nếu Hợp đồng không thể thực hiện do sự kiện bất khả kháng xảy ra kéo dài quá 03 (ba) tháng kể từ ngày thông báo thông báo bằng văn bản từ một bên cho bên còn lại thì bất kỳ bên nào cũng có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo trước 01 (một) tháng cho bên còn lại về ý định chấm dứt.

**Điều 6. Bảo mật và xung đột lợi ích**

6.1. Bảo mật

Bên B đồng ý rằng, tất cả thông tin, tài liệu, kết quả và sản phẩm được tạo ra liên quan đến quá trình thực hiện công việc của bên B theo quy định của Hợp đồng này thuộc sở hữu của bên A, được bảo mật và không được tiết lộ cho bên thứ ba nếu không được sự chấp thuận của bên A, trừ các trường hợp sau:

6.1.1. Bên B sử dụng hay tiết lộ thông tin, tài liệu có được từ Hợp đồng cho bên thứ ba nhằm mục đích thực hiện Hợp đồng với điều kiện các thông tin, tài liệu này không thuộc danh mục Bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam;

6.1.2. Bên B cung cấp thông tin, tài liệu có được từ Hợp đồng cho cơ quan có thẩm quyền Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6.2. Xung đột lợi ích

Bên B không được tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào bất cứ hoạt động kinh doanh hoặc ngành nghề nào có thể gây xung đột với các hoạt động được giao trong phạm vi Hợp đồng này.

**Điều 7. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn**

7.1 Các bên có quyền chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn trong các trường hợp sau:

7.1.1. Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;

7.1.2. Xảy ra trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 5.4 và vi phạm quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này;

7.1.3. Một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng này;

7.1.4. Bên B không hoàn thành công việc theo kết luận của Hội đồng đánh giá với tỷ lệ phiếu đánh giá không hoàn thành trên 50% tổng số thành viên Hội đồng.

7.1.5. Bên B thiếu trung thực trong kê khai hồ sơ, cung cấp thông tin cá nhân phục vụ việc xem xét điều kiện, tiêu chuẩn để được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ.

7.1.6. Bên B vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đủ điều kiện để cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lao động hoặc Giấy phép lao động bị thu hồi.

7.1.7. Bên B vi phạm quy định về các hành vi bị cấm theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ.

7.1.8. Bên B bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 06 tháng liên tục, không có khả năng hoàn thành công việc được giao theo hợp đồng.

7.2. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại khoản 7.1 nêu trên, các bên sẽ không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

7.3. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp quy định tại khoản 5.4 và khoản 7.1;

7.3.1. Bên B sẽ được hưởng phụ cấp tương ứng với khối lượng công việc mà bên B đã thực hiện căn cứ vào thời gian thực hiện và kết quả công việc được giao.

7.3.2. Bên B bàn giao sản phẩm hoặc/và các công việc đang thực hiện cho bên A theo đúng tình trạng tại ngày chấm dứt Hợp đồng.

**Điều 8. Giải quyết tranh chấp**

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa các bên. Trong trường hợp tranh chấp không thể thương lượng giải quyết, trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp đó sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 9. Điều khoản chung**

9.1. Hợp đồng này được lập theo hình thức song ngữ: bằng tiếng Việt và tiếng Anh và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Có hiệu lực kể từ ngày ký.

9.2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và ký bởi các bên dưới dạng Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

9.3. Hợp đồng này được làm thành bốn bản, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản. Các bên xác nhận dưới đây và các bản có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện bên A** | **Bên B** |